

Các mô thức đồng dao trong thơ thiếu nhi Việt Nam hiện đại

Trần Thị Minh*

Tóm tắt: Văn học dành cho trẻ em ở Việt Nam vốn khởi đầu từ một nền văn học truyền miệng. Từ ngàn xưa, những câu chuyện cổ tích, những bài hát ru vẫn được truyền từ đời này sang đời khác trong sinh hoạt gia đình, làng xóm của người Việt Nam. Đó chính là dòng sữa ngôn ngữ “dịu ngọt” nuôi dưỡng tâm hồn trẻ em. Những bài đồng dao gắn liền với những trò chơi dân gian ở từng vùng miền, có một sắc thái riêng, tạo nên không gian năng động giúp trẻ em phát triển thể lực và trí tuệ hồn nhiên trong sáng. Bài viết bàn tới sự kế thừa của thơ thiếu nhi hiện đại đối với những bài đồng dao quen thuộc qua mô thức mượn lời đồng dao, mô thức trò chơi và mô thức kể.

Từ khóa: Đồng dao; mô thức mượn lời đồng dao; mô thức trò chơi; mô thức kể; thơ thiếu nhi.

1. Mở đầu

Đồng dao là những lời hát dân gian có từ xa xưa và được truyền miệng từ thế hệ này sang thế hệ khác, thường là khuyết danh tác giả. Lời hát đồng dao mộc mạc, ít lôgic, đôi khi rời rạc, khó hiểu nhưng thường được gắn kết bởi vần điệu nên dễ thuộc, dễ nhớ, phù hợp với trẻ em thông qua các hình ảnh sống động, sự vật hiện tượng và các mối quan hệ gần gũi.

Thông qua cách nói vần điệu bằng ngôn từ trong sáng, những bài học giáo dục nhân cách, tình yêu thiên nhiên, xứ sở được nhắc tới trong đồng dao nhẹ nhàng đi vào tâm trí trẻ thơ ngày này qua ngày khác. Trẻ được giáo dục và phát triển tư duy ngôn ngữ, hình ảnh một cách nhuần nhuyễn như chơi một trò chơi bởi đồng dao là cả một thế giới thu nhỏ trong thế giới của trẻ thơ.

Các bài đồng dao thường gắn với các trò chơi dân gian như hình với bóng, như bài hát có nhạc và thơ. Đồng dao hiện diện trong các trò chơi vận động (*Chồng nư chồng hoa, Chuyền thẻ...*) hay mô phỏng (*Thả đĩa ba ba, Mèo đuổi chuột...*), các bài *Kéo cưa lừa xẻ, Nu na nu nống, Rồng rắn*

lên mây... Trong thơ thiếu nhi, hình thức đồng dao cũng được các tác giả sử dụng khá nhiều như trường hợp thơ Phạm Hồ, Xuân Quỳnh, Lữ Huy Nguyên, Trần Đăng Khoa, Hoài Khánh... Các nhà thơ hiện đại đã chọn đồng dao làm mô thức (mô hình làm chuẩn) để viết thơ cho thiếu nhi.

2. Mô thức mượn lời đồng dao

Vì hướng đến đối tượng trẻ em nhằm thỏa mãn nhu cầu vui chơi của trẻ nên cấu tạo của đồng dao có những nét độc đáo, khác biệt, nhất là ở câu mở đầu một bài đồng dao. Những câu mở đầu như *Nu na nu nống, Chi vi chi vít...* (đồng dao Việt), *Ông ảng ơi bươn đao* (đồng dao Thái), *U xú ê xê, mé tám hê, mé tám be* (đồng dao Mường)... có thể đọc lên không có nghĩa nhưng “vẫn cần thiết, vẫn hay vì là sự khởi đầu để tạo nên không khí, để gây hào hứng” [1]. Đó là thứ âm thanh ở giai đoạn tiền ngôn ngữ, là tiếng gọi bạn gọi bày đưa trẻ em tiếp xúc với thế giới xung quanh. Như một sự gặp gỡ, trong thơ thiếu

(*) Thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.
ĐT: 01695084545. Email: tranthiminhs2@gmail.com

nhì hiện đại, người đọc có thể bắt gặp nhiều tác phẩm mà câu thơ mở đầu chính là sự vọng về của âm điệu đồng dao thân thiết thuở nào nhưng vẫn phản ánh hơi thở của thời đại. Lữ Huy Nguyên là người đã thể nghiệm khá thành công hình thức này trong tập *Trâu lá đa*. Thậm chí, những bài thơ mang đến sự quen thuộc ngay từ nhan đề: *Thả đĩa ba ba, Chi chi chành chành, Tập tầm vông*... Mượn âm điệu của lời hát mở đầu trong trò chơi, Lữ Huy Nguyên làm sống lại tinh thần quyết chiến của quân dân ta trong những năm chống Mỹ, khơi dậy tình yêu quê hương đất nước của thế hệ trẻ thơ: “*Chi chi/ Chành chành/ Trời xanh/ Nổ lửa/ Đóng cửa/ Nhà trời/ Chiếc nào/ Tới nơi/ Bắn rơi/ Chiếc ấy/ Cái thì/ Bóc cháy/ Cái nhào/ Lăn quay/ Bao nhiêu/ Máy bay/ Rơi đầy/ Mặt đất*”. Có những đoạn thơ trong bài lấy lại hoàn toàn lời đồng dao nhưng đọc lên, bạn đọc vẫn cảm nhận được tính “thời sự” nóng hổi ẩn sau từng câu chữ: “*Chi chi/ Chành chành/ Cái đánh/ Thổi lửa/ Con ngựa/ Chết trương/ Hết đường/ Mỹ chạy*”.

Trò chơi *Thả đĩa ba ba* của những đứa trẻ sống dưới thời kỳ mưa bom bão đạn cũng đầy hào hứng trong tinh thần quyết tâm vào hang tọt, trèo núi cao, qua rừng sâu tìm bắt Mỹ: “*Thả đĩa ba ba/ Kéo cả đội ta/ Vào rừng bắt Mỹ/ Nhớ tìm cho kỹ/ Đừng sót nơi nào/ Dù chúng vừa lao/ Lọt vào rừng rậm/ Mặc tiếng “thần sấm”/ Rít văng đầu ta/ Chẳng sợ “con ma”/ Rủ tìm đồng bọn/ Xắn quần cho gọn/ Rong rảnh lên rừng*”.

Với *Tập tầm vông*, qua lời đồ vui có - không quen thuộc, các em được tiếp thêm ý thức chăm chỉ học hành để có những bông hoa điểm tốt: “*Tập tầm vông/ Vở nào không?/ Vở nào có?/ Tập tầm vó/ Vở nào có/ Lắm điểm mười?/ Ai học lười/ Bị điểm một/ Ai học tốt/ Được điểm mười*”.

Đến *Đồng dao* của Hoài Khánh, bạn đọc lại có cảm giác như nhà thơ đã hóa

thân thành trẻ nhỏ, cùng nhịp bước chân đưa trẻ thơ dạo qua những không gian vừa quen thuộc vừa kỳ diệu. Điệp khúc “*Dung dăng dung dè / Dắt trẻ đi chơi*” dẫn dắt các khổ thơ tạo âm điệu vui tươi của cuộc chơi, theo đó không gian trước mắt các em được mở rộng dần, từ cổng trường mẫu giáo: “*Dung dăng dung dè/ Dắt trẻ đi chơi/ Qua ngõ nhà trời/ Vào trường mẫu giáo*”, ra phố xá đông vui: “*Dung dăng dung dè/ Dắt trẻ đi chơi/ Không đến nhà trời/ Mà ra phố xá*”, đến những cánh đồng lúa chín vàng: “*Dung dăng dung dè/ Dắt trẻ đi chơi / Đi đến tận nơi/ Những đồng lúa chín*” và mùa xuân lan tỏa hương thơm ngày Tết: “*Dung dăng dung dè/ Dắt trẻ đi chơi/ Mùa xuân thơm tươi/ Cho bao điều lạ*”. Qua trò dung dăng dung dè, bé không chỉ cảm nhận thấy trường học thân thiết, phố xá đông vui, hạt lúa là “hạt vàng” thơm dẻo, mà còn biết thêm một điều thiêng liêng và cao quý: bé được sinh ra từ rất nhiều thương yêu của mẹ: “*Dung dăng mới biết/ Bé được sinh ra/ Từ trong lòng mẹ/ Dung dăng dung dè*”.

Qua sự phân tích trên, có thể thấy rằng hiện tượng mượn lời thường xuất hiện ở trường hợp tác phẩm thơ thiếu nhi giữ nguyên câu mở đầu của bài đồng dao, phần còn lại thường là cải biên lời. Nghĩa là, bài thơ giữ nguyên khung kết cấu nhưng lại lồng vào những hình ảnh nghệ thuật mới. Cũng có khi tác phẩm thơ thiếu nhi lặp lại nguyên một đoạn lời của bài đồng dao, đọc lên na ná đồng dao nhưng vẫn mới mẻ, hấp dẫn. Như bài *Chơi chuyền* của Thái Hoàng Linh lấy cảm hứng từ trò chơi dân gian chuyền thẻ và trích nguyên văn một đoạn lời của trò chơi: “*Chuyền chuyền một/ Một, một đôi/ Chuyền chuyền hai/ Hai, hai đôi*”. Cái độc đáo ở đây là, tác giả liên tưởng đến phương thức sản xuất dây chuyền của nhà máy trong thời kỳ công nghiệp hóa: “*Mai lớn rồi/ Vào nhà máy/ Công nhân mới/ Giữa dây chuyền/ Đón bạn trên/ Chuyền*”.

bạn dưới/ Mắt không môi/ Tay không rời". Nhờ sự liên tưởng này mà đoạn lời đồng dao trong trò chơi thuở bé mang ý nghĩa lớn lao hơn. Nó là hình ảnh đẹp cho thấy sự chuyển mình mạnh mẽ của đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, là sự động viên, thôi thúc con người chăm chỉ lao động, hoàn thành tốt nhiệm vụ: "*Chuyền dẻo dai/ Chuyền chuyền mãi*".

Một số tác phẩm thơ thiếu nhi mượn lời đồng dao thông qua hình thức lấy cảm hứng, lấy ý từ phần lời của bài đồng dao. Nhiều bài thơ trong tập *Góc sân và khoảng trời* của Trần Đăng Khoa được cấu trúc theo hình thức này. Như bài *Con cò trắng muốt* được Trần Đăng Khoa lấy ý từ lời đồng dao "*Con cò đi đón cơn mưa/ Tối tăm mù mịt ai đưa cò về*". Hay bài *Trăng sáng sân nhà em* có điệp câu "*Trăng khuya sáng hơn đèn*" dựa trên câu hát dân gian "*Đèn khoe đèn tỏ hơn trăng*". Đọc *Đám ma bác Giun*, người đọc thấy phảng phất hình bóng của bài đồng dao *Con cò chết rũ trên cây*. Bác Giun được đưa tiễn bởi đồng dao họ hàng nhà kiến. Bao nhiêu loài kiến là bấy nhiêu cách thể hiện nghĩa tình với những trạng thái khóc thương riêng biệt. Bài thơ gọi lại không khí "việc làng" ở nông thôn xưa, trong đó có cả bóng dáng của những hủ tục lạc hậu, của nạn chèn chét linh đình khi giỗ chạp, ma chay: "*Kiến Đen uống rượu la đà/ Bao nhiêu Kiến Gió bay ra chia phần*".

Như vậy, khuynh hướng mượn lời đồng dao mang đến cho thơ thiếu nhi vẻ đẹp của sự kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại. Lòng trong hình thức đồng dao dân dã, mộc mạc là những nội dung mang chiều sâu mới, đầy tính nhân văn. Sự kết hợp này góp phần tạo ra một thành công đáng kể, một sự đổi mới đầy sáng tạo của các nhà thơ thiếu nhi hiện đại hôm nay.

3. Mô thức trò chơi

Nhận thức được vai trò to lớn của hoạt động vui chơi đối với trẻ em, thơ thiếu nhi Việt Nam hiện đại cũng kế thừa đồng dao cách cấu trúc bài thơ thành một trò chơi. Về vấn đề này, Vân Thanh cho rằng: "Thơ cho các em không phải chỉ bay bổng mà còn phải thật vui, sống động, phải có một cái gì đó như cựa quậy... Thơ của các em còn có thể trở thành trò chơi" [3, tr.67 - 68]. Hình thức này khiến bài học đạo đức trong thơ có sự kết hợp giữa nét ngây thơ, hồn nhiên với những ý tứ sâu sắc của bài học làm người. Chỉ một động tác vỗ tay mà gợi nên biết bao suy nghĩ về tình đoàn kết cộng đồng: "*Bàn tay con bé lấm/ Vỗ lên nghe nhỏ thôi/ Nhưng cả lớp cùng vỗ/ Nghe to lắm mẹ ơi*" (Mẹ mẹ ơi, cô bảo - Phạm Hồ)

Trong tư thế trình trọng tập làm người lớn, bài học "làm anh" biết thương yêu em bé dường như cũng dễ dàng hơn. Trong bài thơ *Làm anh*, Phan Thị Thanh Nhàn có những lời thơ đầy xúc cảm: "*Khi em bé khóc/ Anh phải dỗ dành/ Nếu em bé ngã/ Anh nâng dịu dàng/ Mẹ cho quà bánh/ Chia em phần hơn/ Có đồ chơi đẹp/ Cũng nhường em luôn*". Như thế, nếu ích kỷ tham lam là không làm anh, làm chị được. Và lại, âu yếm, ân cần, dịu dàng, gần gũi với em thôi chưa đủ, làm anh còn phải biết độ lượng, bao dung với em nữa. Khó nhưng mà vui, bởi đó vừa là trách nhiệm vừa là sự thể hiện tình cảm đẹp đẽ của mỗi người làm anh, làm chị. Trình trọng mà vẫn vui vẻ, hồn nhiên, khiến cho các bé hiểu về một lĩnh vực tình cảm quan trọng, giúp bé có thể trở thành người ngoan, người tốt, đáp lại công ơn trời biển của bố mẹ, ông bà và được các em nhỏ quý mến, tin yêu.

Với tuổi nhỏ, người lớn khó có thể áp đặt cho chúng. Có chăng, người lớn chỉ bắt các em thực hiện một cách miễn cưỡng mà thôi. Nhưng nếu khéo léo một chút, biết cách tạo hứng thú cho các em thì việc nhỏ

bồng hóa thành việc lớn. Điều này được thể hiện rõ trong bài *Bé quét nhà* của Yên Giang: “*Một sợi rơm vàng/ Hai sợi rơm vàng/ Bà tết chổi nhỏ, bà làm chổi to/ Chổi nhỏ phần bé bé lo quét nhà*”. Việc nhặt từng sợi rơm “một sợi”, “hai sợi” bị bỏ rơi vương vãi như một trò chơi. Nhưng sợi rơm rơi ấy lại trở thành quý giá vì sự góp nhặt chất chiu. Chuyện chơi đùa bông hóa ra nghiêm túc: từng sợi rơm như từng sợi vàng dành tết “chổi to”, “chổi nhỏ”, việc bé con trở thành việc lớn. Bé lớn lên bởi tình yêu lao động.

Với *Mời vào*, Võ Quảng lại đưa các em đến với trò chơi ú tim vui nhộn. Đằng sau thanh âm gõ cửa “cốc, cốc, cốc” là cả một thế giới loài vật sinh động hiện ra với những hình ảnh tiêu biểu nhất của nó: con Thỏ thì vênh cái tai, con Nai thì vênh bộ gạc... Không chỉ có niềm vui khám phá, các em còn cảm nhận được niềm vui khi làm việc tốt cống hiến cho đời: “*Cốc, cốc, cốc!/ Ai gọi đó?/ Tôi là gió/ Xin mời vào/ Kiễng chân cao/ Vào cửa giữ/ Cùng soạn sửa/ Đón trăng lên/ Quạt mát thêm/ Hơi biển cả/ Reo hoa lá/ Đẩy buồm thuyền.../ Đi khắp miền/ Làm việc tốt*”. Lời thơ giản dị mà ẩn chứa ý nghĩa lớn lao. Ngọn gió kia, tuy chẳng có hình hài cụ thể nhưng vẫn thầm lặng giúp ích bao điều cho cuộc sống. Đó là bài học về lao động và cống hiến Võ Quảng muốn mang đến cho trẻ thơ.

Vấn cấu trúc trò chơi cho trẻ nhỏ nhưng Định Hải khéo léo biến thành trò chơi lớn của tình hữu ái quốc tế. Ngắm nhìn các bạn nhỏ đến từ các quốc gia khác nhau trên thế giới hào hứng “đu bay”, nhà thơ không khỏi xúc động khi nghĩ về cây tre Việt Nam khiêm nhường, giản dị mà ẩn chứa sức mạnh lớn lao, cũng “biết làm đu” đưa đất nước hòa nhập với năm châu trong ngày hội lớn. Đằng sau mỗi nhịp chân nhún nhảy tinh nghịch, ta cảm nhận được khát vọng vươn cao, khát vọng nổi

kết những tình bạn trong sáng, ngây thơ: “*Nhịp nhàng đưa... rồi bay vút trời cao/ Từ cây đu làng đến cây đu thế giới/ Dấu khác màu da, khác nhau tiếng nói/ Cây đu này nâng tất cả bay lên/ Cây đu này nâng tất cả bay lên*” (*Đu bay*).

Không ngây thơ, hồn nhiên một cách giả dối, sống sượng, người viết đã nhìn cuộc sống bằng chính đôi mắt trẻ thơ để nói tiếng nói của tâm hồn và trí tuệ các em. Mô thức trò chơi khiến ý nghĩa giáo dục trong tác phẩm không bị biến thành những lời giáo huấn khô khan, gò ép mà được gài lồng trong những hình ảnh đẹp, trong cách nói nhẹ nhàng.

4. Mô thức kể

Đồng dao cung cấp cho các em kiến thức, không phải là kiến thức hệ thống như tư duy người lớn, mà là trình bày liệt kê, dừng lại ở những nét bề ngoài dễ nhớ, dễ phân biệt, kích thích trí tò mò ở trẻ em. Nhiều tác phẩm thơ thiếu nhi hiện đại cũng chịu ảnh hưởng sâu sắc tính chất kể như vậy của đồng dao. Bài thơ kể vật, kể việc, liệt kê sự kiện hành động mà không có cốt truyện, nhân vật. Tiêu biểu cho hình thức này là những bài thơ trong tập *Chim gọi mùa*, *Gió từ đâu* của Quang Huy, *Chợ chim* của Hữu Thịnh, *Kể cho bé nghe* của Trần Đăng Khoa, *Mè hỏa mè hoa* của Thạch Quý. Những tác phẩm kể về các loại cây, hoa, quả, các loài chim nhằm mở rộng nhận thức cho các em về thế giới tự nhiên, môi trường xung quanh. Chẳng hạn: “*Hay nhìn ra nắng/ Là con cá Nheo/ Ương bướng khó chiều/ Là con cá Ngạnh/ Trục nhật hay trốn/ Là con cá Chuồn*” (*Chuyện vui về cá* - Quang Huy) còn trong đồng dao xưa là: “*No lòng phi dạ/ Là con cá com/ Không ướp mà thom/ Là con cá ngát/ Liệng bay thoăn thoắt/ Là con cá chim*”.

Với lời thơ mang tính thuyết minh khách quan, hướng người đọc ra thế giới

đối tượng, nhà thơ miêu tả thuộc tính, đặc trưng, động tác của sự vật, gọi tên sự vật bằng con mắt quan sát, liên tưởng thú vị: “*Hay nói âm ỉ/ Là con vịt bầu/ Hay hỏi đầu đầu/ Là con chó vện/ Hay chẳng dây điện/ Là con nhện con*” (Kể cho bé nghe - Trần Đăng Khoa) tương tự đồng dao: “*Hay chạy lon ton/ Là gà mới nở/ Cái mặt hay đỏ/ Là con gà mào/ Hay bơi dưới ao/ Mẹ con nhà vịt*”.

Trong một số trường hợp khác, bên cạnh lối kể tự sự, tác phẩm chen thêm lời nhận xét, đánh giá chủ quan của người viết. Chẳng hạn, đoạn thơ trong bài *Mè hỏa mè hoa* của Thạch Quỳnh: “*Con của áo đỏ/ Cất cổ trên bờ/ Con cá múa cò/ Đẹp ơi là đẹp!*”.

Cũng có khi, tác phẩm thơ thiếu nhi sử dụng mô thức kể của đồng dao để thuật lại một câu chuyện với đầy đủ tuyến nhân vật, sự kiện, tình huống hoặc kể lại một sự tích. Khác với thơ viết cho người lớn, hầu hết là thơ tâm trạng bao gồm hệ thống cảm xúc, nỗi niềm, suy tưởng, thơ viết cho các em có thể “kể” lại được. Tiêu biểu như *Thương ông*, *Một trò chơi không thành* (Tú Mỡ), *Đóm sáng mùa hạ*, *Chuyện ông già làm thuốc và con hổ bị thương* (Quang Huy), *Đánh tam cúc* (Trần Đăng Khoa), *Bò Cày và Ngan* (Phạm Hồ), *Nàng tiên ốc* (Phan Thị Thanh Nhàn), *Chuyện cổ tích về loài người* (Xuân Quỳnh)... Hình thức kể chuyện bằng thơ này rất gần gũi với lời kể trong các bài đồng dao *Thăng Bờm*, *Về thuyền nhác*, *Ngày xưa ngày xưa có mười ông vua*. Các nhà thơ vẫn sử dụng chất liệu ngôn ngữ mộc mạc, giản dị, cách kể cũng đơn giản theo trình tự thời gian và công thức cố định của truyện kể truyền thống như công thức mở đầu, công thức kết thúc, công thức trần thuật. Mỗi bài thơ mang đến cho trẻ một câu chuyện hấp dẫn, vừa quen vừa lạ, đậm đà tính nhân văn.

Nhà văn Thanh Tịnh cho rằng: “Chúng ta làm thơ cho thiếu nhi không nên vội vàng đi quá xa những nét dân gian, cụ thể là phong dao, ca dao, đồng dao mà các em đã

quen biết. Tất nhiên từ những nét phổ cập đó mà dần dần nâng cao” [3, tr.58]. Điều này chứng tỏ đồng dao luôn có sức sống bền bỉ, tạo nguồn cảm hứng cho người cảm bút. Sự tái sinh của những mô thức đồng dao trong thơ thiếu nhi Việt Nam hiện đại khiến thơ viết cho các em tránh được công thức khô khan, sáo rỗng mà trở về đúng với bản chất ngây thơ, hồn nhiên, trong trẻo của tuổi thơ. Qua đó, giúp các em có thêm hiểu biết về thế giới bao la rộng lớn bên ngoài, học được những bài học đầu tiên về cuộc sống.

5. Kết luận

Ngày nay, khi trẻ em có quá nhiều đồ chơi hiện đại, đồng dao dần trở nên xa lạ với các em thì việc cha mẹ, ông bà sử dụng các bài thơ hiện đại có mô thức đồng dao để giao tiếp, vui chơi với trẻ trở nên cần thiết và mang lại nhiều lợi ích rõ rệt. Tuy nhiên, trong thế giới các bài thơ thiếu nhi hiện đại có mô thức đồng dao, người lớn phải nhìn trẻ em như một chủ thể bình đẳng, các nhạc điệu, hình ảnh là sản phẩm của trẻ. Người lớn không nên gò ép mà cần kích thích trí tưởng tượng của trẻ phát triển tự nhiên.

Tài liệu tham khảo

- [1] Trúc Chi (2000), *Thơ và tuổi thơ*, Nxb Thanh niên, Hà Nội.
- [2] Trần Gia Linh (tuyển chọn và giới thiệu) (2007), *Kho tàng đồng dao Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [3] Nhiều tác giả (1983), *Bàn về văn học thiếu nhi*, Nxb Kim Đồng, Hà Nội.
- [4] Bùi Công Hùng (2000), *Quá trình sáng tạo thơ ca*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [5] Vũ Ngọc Khánh (1974), “Mấy điều ghi nhận về đồng dao Việt Nam”, *Tạp chí Văn học*, số 4.
- [6] Vân Thanh (sưu tầm và biên soạn) (2003), *Văn học thiếu nhi Việt Nam (Nghiên cứu, lí luận, phê bình, tiểu luận - tư liệu)*, t.1, Nxb Kim Đồng, Hà Nội.